

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSPT
Ngày 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên

Bà Đinh Thị Như Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Bảo Tr và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai.

****Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Trần Bảo Tr, sinh ngày 10/8/1992, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Ch, xã Ia Y, Huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Văn H; sinh năm 1964 và bà Lê Thị M; sinh năm 1969; có 02 người con sinh năm 2014 và 2019 với vợ đã ly hôn, (theo bị cáo trình bày vợ hiện tại là Đỗ Thị Ánh Ng và có 01 con sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 13/2018/HS-ST ngày 25/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Pl, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/3/2018, xóa án tích ngày 26/3/2020; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 26/5/2020. Hiện đang tại ngoại. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 22/12/1985, tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: tổ 8, phường Y, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Th; sinh năm 1950 và bà Tạ Thị Th; sinh năm 1954; có vợ là Phan Thị Minh Tr, sinh năm 1983; có 02 người con sinh năm 2014 và 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 19/HSST ngày 16/9/2004, bị Tòa án nhân dân Huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng 04 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 29/2008/HSST ngày 20/8/2008, bị Tòa án nhân dân Huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài

sản”; tại bản án số 03/2013/HSST ngày 15/01/2013, bị Toà án nhân dân Hện Ia Gr, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/7/2013 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 26/5/2020. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Dương A, sinh ngày 08/9/1979, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn H (nay là thôn Hư - T), xã Ia Y, Hện Ia Gr, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm: 1942 và bà Trần Thị Th, sinh năm: 1947; có vợ là Lê Thị Mỹ Ng, sinh năm: 1985; có 01 người con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 111/2005/HS-ST ngày 19/9/2005, bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tại bản án số 22/2006/HSST ngày 30/6/2006, bị Toà án nhân dân Hện Ia Gr, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt là 04 năm 05 tháng tù; tại bản án số 31/2012/HSST ngày 27/8/2012, bị Toà án nhân dân Hện Ia Gr tuyên phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt từ ngày 10/12/2012, đã xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 26/5/2020. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn 09 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 01/4/2020, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn H và Trần Bảo Tr thống nhất với nhau về việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” ăn tiền tại nhà mẹ của Ng là bà Tạ Thị Th ở thôn L, xã Ia Y, Hện Ia Gr, tỉnh Gia Lai để thu tiền xâu chia nhau. Ng là người quản lý sòng và giữ tiền xâu, H là người canh đường, cảnh giới, Tr là người làm cái xóc đĩa và trực tiếp đánh bạc với những người chơi. Sau khi thống nhất Tr nói Tống Ngọc Ph (tên gọi khác là: “Ngóe”) đến địa điểm trên để giúp Tr chung, chi tiền trong sòng bạc, thu tiền xâu (làm “hồ lý”); H liên lạc với Vũ Hồng Khanh để cùng H canh đường, cảnh giới và thông báo cho H khi có lực lượng chức năng, H, Tr, Ng trả cho Kh và Ph 100.000 đồng/1 lần. Tr chuẩn bị các vật dụng sử dụng vào việc chơi xóc đĩa như: “bảng vị”, “con vị”, bát, đĩa, ghế, bát, còn H mua nước uống để phục vụ cho việc đánh bạc, rồi điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, biển số 81P1-223.48, màu đen ra ngoài canh đường, điện thoại thông báo nếu phát hiện có lực lượng Công an đến. Số tiền thu xâu được trong ngày Tr, Ng và H sẽ chia đều cho nhau sau khi trừ các chi phí nước uống, trả công canh đường và “hồ lý”.

Sau khi xác định xong địa điểm Ng liên lạc điện thoại với Diệp Văn M, Nguyễn Dương A đến chơi đánh bạc. Tr liên lạc với Hoàng Văn Th rủ chơi đánh bạc. Ph liên hệ với Nguyễn Văn Tr rủ đến cùng chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Ng, Tr, Th, Tr và Ph bắt đầu chơi xóc đĩa ăn tiền. Những người này thống nhất số tiền đặt chơi mỗi ván của người chơi thấp nhất là 100.000đ (một trăm ngàn đồng), sẽ thu tiền “xâu” theo tỉ lệ 5% tiền thắng đối với trường hợp xuất hiện “3 mặt trắng 01 mặt đen”. Khi tham gia đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” thì thắng -

thua quyết định bởi “con vị” được cắt ra bằng cách kê lá bài tây (bài tú lơ khơ) bằng nhựa lên gỗ đục phần hình “bích, chuồn, rô hoặc cơ” ra theo khuôn hình tròn của dụng cụ sẵn có, một “con vị” có hai mặt trắng và đen. “Nhà cái” sẽ bỏ 4 “con vị” vào đĩa và úp bát lên, sau đó “xóc” để xáo trộn sự xuất hiện ngẫu nhiên hai mặt “xấp (mặt đen) - ngửa (mặt trắng)”; các “con bạc” đặt tiền và chọn sự xuất hiện may rủi của các con “vị” dưới hai hình thức quy ước “chẵn” đặt tiền xuống chiếu (bạt) bên tay phải của nhà cái hoặc “lẻ” đặt tiền xuống chiếu (bạt) bên tay trái nhà cái, đặt trúng bên nào thì ăn tiền bên đó theo tỉ lệ đặt 1 đồng ăn 1 đồng, còn trật thì thua số tiền đã đặt trên chiếu. Chẵn gồm: 4 mặt trắng; 4 mặt đen hoặc 2 mặt trắng 2 mặt đen; Lẻ gồm: 3 mặt trắng mặt 1 đen; 3 mặt đen 1 mặt trắng. Trước khi mở bát để xác định “chẵn” hoặc “lẻ” thì “cái” là người quyết định “cân” hoặc “bán” để ăn thua với con bạc hoặc để con bạc có thể có cơ hội ăn thua trực tiếp với nhau, việc này do người xóc đĩa (cái) quyết định. Sau đó Diệp Văn M, Nguyễn Dương A, Hồ Sỹ V, Trương Anh Th, Nguyễn Quốc Tr và một người nam (chưa xác định nhân thân) cũng đến và tham gia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày Công an huyện Ia Gr kiểm tra và bắt quả tang tạm giữ được M, Tr, Ng, Ph, Th, Tr, còn A, Th bỏ chạy, Tr và V chơi thua hết tiền nên đã nghỉ trước đó.

Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) tấm bạt màu xám, kích thước 1x5m; 01 (một) bát sứ, màu trắng; 01 (một) đĩa sứ, màu trắng; 04 (bốn) vật hình tròn, được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ (hình lá chuồn, màu đen; các đối tượng gọi là con “vị”); 01 (một) khúc gỗ dài 39,5cm; 01 (một) khúc gỗ dài 21cm; 01 (một) thanh kim loại, có số “20”, dài 11cm; 01 (một) cặp (túi xách) màu xanh, có chữ “SPORT”; 05 (năm) lá bài tú lơ khơ đã bị đục lỗ tròn; 10 (mười) cái ghế nhựa, màu đỏ; 01 (một) tờ giấy, có ghi “Note Book”, phía sau có các ký hiệu tròn (thường gọi là “bảng vị”); tạm giữ trên người Tr số tiền 11.300.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu đen (đã qua sử dụng); tạm giữ trên người Mười số tiền 3.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia-TA-1030, màu xanh trắng (đã qua sử dụng); tạm giữ trên người Th số tiền 18.300.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone XS Max, màu vàng (đã qua sử dụng); tạm giữ trên người Tr số tiền 100.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6S, màu xám (đã qua sử dụng); tạm giữ trên người Ng 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu đen (đã qua sử dụng); tạm giữ trên người Ph 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh đen (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra A giao nộp số tiền 2.000.000đ; Th giao nộp số tiền 200.000đ; Kh giao nộp số tiền 200.000đ; Ph giao nộp số tiền 100.000đ; H giao nộp số tiền 500.000đ. Đây là các đồ vật, tài sản các bị can sử dụng vào hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định khi tham gia đánh bạc Tr có số tiền 11.000.000 đồng, Ng có số tiền 300.000 đồng, M có số tiền 4.500.000 đồng, Ph có số tiền 300.000 đồng, Th có số tiền 15.100.000 đồng, Tr có số tiền 2.100.000 đồng, A có số tiền 4.000.000 đồng, Th có số tiền 500.000 đồng, V có số tiền 200.000 đồng, Tr có số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị can đánh bạc trong ngày 01/4/2020 được xác định là 48.400.000 đồng. Các bị can đã thu xâu được số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng xác định còn 01 người nam thanh niên cùng tham gia

đánh bạc với các bị can nhưng hiện nay chưa xác định được nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xác định được sẽ xử lý sau. Đối với bà Tạ Thị Th khi các bị can tổ chức đánh bạc tại nhà thì bà Th không có nhà và không biết việc các bị can tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Th.

Cũng với cách thức trên các bị can Tr, H và Ng còn khai nhận vào ngày 29/3/2020 và 30/3/2020 đã cùng nhau tổ chức đánh bạc hình thức xóc đĩa ăn tiền hai lần khác tại khu vực vườn tiêu tại thôn H, xã Ia Y, Huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên không xác định được số người tham gia đánh bạc, số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự, do đó Cơ quan điều tra đã chuyển hành vi của Ng, Tr, H, Kh, Ph đến Cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 16-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Trần Bảo Tr phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Trần Bảo Tr, Nguyễn Dương A phạm tội “Đánh bạc”.

1. Đối với bị cáo Trần Bảo Tr

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Bảo Tr 16 (mười sáu) tháng tù và phạt bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp sung Ngân sách Nhà nước về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo Tr 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt,

Xử phạt bị cáo Trần Bảo Tr 31 (ba mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 26/5/2020;

Phạt bị cáo Trần Bảo Tr 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 18 (mười tám) tháng tù và phạt bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp sung Ngân sách Nhà nước về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 26/5/2020;

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Dương A

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Dương A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời giam tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 26/5/2020.

Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của các bị cáo

Ngày 30/3/2021 các bị cáo Trần Bảo Tr, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Dương A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Dương A rút toàn bộ kháng cáo, bị cáo Tr vắng mặt tại phiên tòa có nộp đơn xin hoãn phiên tòa.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Dương A; Tiếp tục xét xử vắng mặt bị cáo đối với Trần Bảo Tr, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ Ng bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

[1.1] Về việc rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Dương A: Tại phiên tòa hai bị cáo rút toàn bộ kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, Hội đồng xét xử đã giải thích cho các bị cáo về hậu quả của việc rút kháng cáo. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo này. Phần hình phạt đã tuyên trong bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Dương A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị cáo Trần Bảo Tr: Ngày 30/5/2021 bị cáo viết Đơn xin hoãn phiên tòa và gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nêu lý do vợ mới sinh con nhỏ được mấy ngày không thể đưa con trai lớn là Trần Khả D đi Thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh được nên bị cáo phải đưa con đi chữa bệnh, đến ngày 30/5/2021 bệnh của cháu D chưa được chữa trị xong nên không thể có mặt tại phiên tòa vào ngày 01/6/2021. Tuy nhiên theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì tại phiên tòa sơ thẩm vào ngày 16/3/2021 bị cáo khai vợ hiện tại của bị cáo là Đỗ Thị Ánh Ng đã sinh con vào năm 2021. Bị cáo cũng không gửi kèm Đơn xin hoãn phiên tòa chứng cứ gì chứng minh bị cáo đưa con đi Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh hay lý do bất khả kháng, trở ngại khách quan nào. Trong vụ án này bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của của bị cáo Trần Bảo Tr: Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai nhận tội của bị cáo Trần Bảo Tr phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Bảo Tr đã cùng các đồng phạm tổ chức cho người khác đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa và cùng đánh bạc với người khác. Bị cáo đã cùng với các đồng phạm bàn bạc, lựa chọn địa điểm, chuẩn bị công cụ phương tiện, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người trong sới bạc như: người làm cái, người quản lý thu tiền xâu, người canh gác, rủ rê, lôi kéo và cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Khi bị phát hiện có 11 người tham gia đánh bạc trên sới bạc với tổng số tiền là 48.400.000 đồng.

Do đó, bị cáo Trần Bảo Tr bị truy tố, xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo khác không kháng cáo hoặc rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Bảo Tr:

Cùng với đơn kháng cáo, bị cáo nộp bản sao Huân chương kháng chiến của ông Trần Văn Đ và bà Vũ Thị Ngh, theo trình bày của bị cáo tại hồ sơ thì Ông Đ, bà Ngh là ông bà nội của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Trần Bảo Tr phạm tội với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện để các bị cáo khác tham gia đánh bạc, thu tiền xâu và phân công người canh gác rồi cùng đánh bạc với các con bạc nên bị truy tố về hai tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị xét xử và đã chấp hành án nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội mới. Do đó, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên cho bị cáo đối với hai tội là đã cân nhắc, khoan hồng nên cho dù có phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới cũng không thể tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà cần giữ Ngăn án sơ thẩm về phần hình phạt mới đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Bảo Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Dương A rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Dương A.

Phán hình phạt đã tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HSST ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai đối với

các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Dương A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Giữ Ngăn án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Bảo Tr.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bảo Tr 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Bảo Tr 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt,

Xử phạt bị cáo Trần Bảo Tr 31 (ba mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 26/5/2020;

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: buộc bị cáo Trần Bảo Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Ia Gr;
- VKSND huyện Ia Gr;
- CQĐT huyện Ia Gr;
- CQTHAHS huyện Ia Gr;
- Chi cục THADS huyện Ia Gr;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng